

GIÁ BÁN	
ĐƠN PHÁP	ĐƠN QUỐC
Một năm, 100	1.000
Sáu tháng, 50	500
Ba tháng, 25	250

Kho báo phải trả tiền trước.
Thư và quảng cáo gửi cho M. TRẦN
PHÚC-THIÊN, 10, rue de la
Liberté, Paris (17).

TIẾNG-DÂN

Hà Nội - Bắc - Kinh

LA VOIX DU PEUPLE

1000

Chạy bằng sức của
sự nghiệp TIẾNG-DÂN

Phạm nghiên cứu
một vấn đề gì, trước
hết phải sinh tư-
tưởng, khi đã có tư-
tưởng thì phát sinh
lời nói, khi đã
có lời nói thì phát
sinh lực lượng,
đó tức là chủ nghĩa
vật. (Tôn-văn)

PHẢI BIẾT DÙNG TƯ-TƯỚNG CHO NHÂM ĐẰNG

Trời đất sinh người, phù cho một bộ cơ-thể hành-động, như tai mắt tay chân v.v., lại cấp cho một cái khối óc thiêng liêng, để làm chủ-đạo cho các sự hành-động, nên phàm người ta đã có hành-động, thì bất luận việc gì, cũng là tuân theo cái mạng lệnh của khối óc sai khiến, tức là cái tư-tưởng trong khối óc truyền ra vậy. Bởi thế cho nên trừ đũa trẻ con chưa có cảm giác thì khối óc còn thuần nhiên, còn ngoài ra đã là người có cảm giác thì tự nhiên có tư-tưởng mà mỗi tư-tưởng đó tức là mẹ đẻ ra các sự hành-động kia. Từ có nhân-loại đến nay, tần nọ lớp kia, đều hay chuyện dờ, chép dầy trên lịch-sử, biết bao nhiêu là về lý-kỹ mà cũng chẳng qua là những lớp tưởng đã sắp đặt sẵn trong khối óc của loài người mà lần lượt diễn ra, không có cái ý ra ngoài cái phạm vi đó. Song nói chung thì đã là loài người ai cũng có khối óc, thì ai cũng có tư-tưởng, mà nói riêng từng cá-nhân, hoặc từng dân-tộc, thì tư-tưởng lại có khác, là vì biết thiên dụng cái tư-tưởng đó cũng không biết thiên dụng, nghĩa là dùng nhằm đàng cùng không nhằm đàng vậy.

Sự nhằm đàng cũng không nhằm đàng, mỗi manh rất là phiền phức, không sao kể cho hết, mà cũng không thể vạch riêng từng đũa được, song cái giới hạn phân biệt thì chỉ tóm lại có hai đũa, tức là thiện và ác.

Thiện vẫn nhiều đũa mà đại-cương là những đũa hợp với công-lý cùng nhân-đạo, có thể nâng cao cái nhân-cách của mình mà có ích lợi cho loài người, không phạm đến tự-do của cá nhân, như nhân nghĩa từ ái cần kiệm, tức là thiện, v.v. Trái lại mà gian là dâm dục, chỉ chăm việc tư tư lợi, ích kỷ hại quần, ấy là ác.

Cái giới hạn đó, hồi đầu cách nhau chỉ một hào một ly, mà sau thành ra một trời một vực. Thanh hiền hào kiệt, cũng những kẻ hung ác gian tà, hai đường khác xa mà khởi đầu rất gần nhau, chính tự cái tư-tưởng đó.

Nay ta thử xét tư-tưởng của người mình.

Trở ra một hạng đồng người sa vào cái việc lao động, tay làm hàm nhai, được bữa mai lo bữa đói, không có thì giờ và cũng không dư công mà nghĩ đến việc gì, thì cái tư-tưởng rất đơn giản, không nói

lắm gì. Khổ cho những hạng mà tự xưng là thượng-lưu trung-đẳng (gồm cả tầng cực, già trẻ) thì tư-tưởng họ ra thế nào? Một là dùng về đường danh-tước hào-huân. Bàng vãng sắc đỏ, phàm họ hăm kia, cốt cho được một chút dề lừa loét với đời, bao nhiêu tâm tư cũng dồn về mặt đó, ngày lo đêm tính, lòn cửa này, chui ngõ kia, ngoài ra không nghĩ đến việc gì nữa.

Hai là dùng về đường sung-sướng xác thịt, ăn thì món này món kia, mặc thì hàng tây hàng tàu, cho đến vào thì lầu đài, ra thì xe ngựa, cầu cho được loại cái dục vọng của xác thịt mà không nghĩ đến đũa gì.

Ba là dùng về đường tự-tư lợi, cái chủ-nghĩa thờ thần tiên, nó đã thành ra cái tính di-truyền, mưu kia chước nọ, thấy dạng đời hình, ngoài kim tiền ra, không để lòng vào cái gì, bất kỳ việc gì, cũng là theo để che đậy ngoài cái túi không đầy đó mà thôi.

Bốn là nói cái đại lược, còn ngoài ra nhìn trên lửa dưới, bán tiêng mua danh, thật là làm đều mới lạ, không khác gì nó đã vạch sẵn cái đường cho mỗi tư-tưởng của họ, như định phải chui vào, mà gần như không có ngã nào thoát ly được.

Ở trong một xã-hội học giới đồ dăng nghe thấy lộn xộn, như xã hội ta, trăm đũa tự-do không còn chút gì, chỉ còn có một tư-tưởng phải đường để duy-trì cái nhân-cách, mà tư-tưởng lại như trên đã nói, thì còn mong cái gì nữa!

Danh ngôn Tây có câu: «Tư-tưởng là mẹ sự thực», vậy đũa đũa báo ta mà còn có lưu-tâm đến nước nhà, đến nói giống, thì trước hết trăm đũa, phải lo cách thế nào mà dùng tư-tưởng cho nhằm đũa, mà sau mới làm việc gì được. Nếu không thế, thì không khác gì vũi mình dưới bùn mà muốn cho tinh khiết, bứt cả cội rễ mà trông cho nhánh là tươi, không sao mà có được chút sự thực vậy.

Tự-tri-lư

TIỀN BÁO QUÁ CHẬM

Ngài nào nhận báo đã hơn một năm nay mà chưa trả tiền, xin mau mau gởi lại cho bản báo để liên lạc với các bạn không được trả tiền, thì bản báo sẽ nhờ nhà Bưu-điện thông họ, và đình gởi báo, xin các ngài lượng tình. TIẾNG-DÂN

VĂN-VĂN

Hút thuốc điều cay
Nghịch điều nhưng mình cốt
nghe tiếng cay.
Lão mà của nước vậy mình say.
Ôc tròn môi vện duyên hương lửa.
Lòng trống thêm no nghĩa tơ thầy.
Độc bề mảy lùn hơi dẹt sống.
Vá trời năm sắc miệng phun mây.
Đầu ai thanh lịch cười mình chờ.
Bản chất chưa Tầu cũng chẳng Tây.

Đêm nghe mõ chùa
Đêm trường bác bác mõ ai đây?
Mở dãi từ hay mở dãi bi?
Xôi vẫn có đầu lo miệng ngóng.
Thầy đầu nhiều lắm chắc ma rầy.
Tiếng kêu to mồm vang tai chuông.
Sức gió rền thêm khỏe cánh tay.
Trong giấc chiêm bao ai đó hỏi?
Xin thương người tỉnh nhắc người suy.

Phu quét đường
Ngan gác chông gai gớm mọi
đường.
Thương người ta phải quét cho
quang.
Đỡ đỡ sức tay liêu lình.
Ruột bụi nhờ ơn nước sẵn sàng.
Dọc đất ngang trời sao chổi mưa.
Cán mưa chống gió dậm mây
lướt.
Những chú thiên hạ không gai mới.
Khó chẳng từ đầu sương chẳng
màng.

HOC THUYẾT TU-TƯỚNG TIÊN-LUO CỦA ĐÁC-VANH

IV. Những học thuyết bổ khuyết cho Đác-vanh (Tiếp theo)

c) Thuyết duy vật sử quan của Đác-vanh

Học thuyết của Co-rô-bô-kin tuy rằng bổ khuyết được cho học thuyết Đác-vanh, nhưng đem ứng dụng ở xã hội loài người thì chỉ có thể thuyết minh được cái căn bản thành lập của xã hội, đến như xã hội làm sao mà biến hóa, cái nguyên lý theo đó mà một xã hội nọ, biến hóa sang một xã hội kia, thì học thuyết bổ trợ của Co-rô-bô-kin không thể thuyết minh được.

Đối với vấn đề ấy, tuy Đác-vanh so tuổi thì là học tiền bối của Co-rô-bô-kin, nhưng về lý luận thì lại có thể nói rằng học thuyết của Đác-vanh chính là khuyết được cho học thuyết của Co-rô-bô-kin.

Các - Mác sinh năm 1818 ở thành Trèves nước Đức. Sau khi ông đậu triết học khoa bác sĩ (1841) thì ông vào làm kỹ sư ở Rê-nan tân-văn (La Gazette Rhenane) là tờ tạp chí đại biểu cho cái tư tưởng cấp tiến đương thời. Ông bình luận về các vấn đề chính trị và kinh tế, lại công kích chính trị của chính phủ Phổ-lô-si (Prusse), bởi thế nên không bao lâu mà Rê-nan tân-văn phải đóng cửa. Sau đó ông gởi sang ở Paris. Ông ở Paris cùng với các bạn đồng chí xuất bản tạp chí Pháp-Đức niên báo (Les annales franco-allemandes). Chính phủ Pháp muốn chiếm lòng Chính phủ Phổ-lô-si, bèn lệnh đuổi ông, ông phải sang nước Bỉ. Sang Bruxelles ông cũng giao thiệp với các đoàn thể lao động như ở Paris, ảnh hưởng của ông trong bọn lao động rất sâu xa.

Năm 1847, có một đoàn thể xã-hội chủ nghĩa họp hội nghị tại Londres (tức là Quốc tế liên hiệp hội. Alliance Internationale hay là Cộng sản liên minh, Ligue communiste), ủy thác cho Các-Mác thảo tờ tuyên ngôn. Các-Mác cùng với bạn thân là Ăng-gien bèn thảo tuyên ngôn ấy, tức Cộng-sản đảng tuyên ngôn (Manifeste communiste), phát hành năm 1848. Bản tuyên ngôn ấy bày tỏ cái tư tưởng về xã hội chủ nghĩa của Các-Mác một cách rất đơn giản rõ ràng.

Năm 1848, ở Paris phát sinh cách mạng, nhưng bị thất bại, đồng thời Cộng sản liên minh ở Londres cũng bị giải tán, thành thế lực chỉ còn có một mình Các-Mác. Đến tháng 5 năm ấy Các-Mác mới cùng mấy người đồng chí mở lại tờ Rê-nan tân-văn, gọi là Tân Rê-nan tân-văn (La nouvelle Gazette Rhenane), nhưng tháng 11 đã bị đình bản.

Từ đó về sau, Các-Mác chuyển tâm nghiên cứu kinh tế học để soạn hai quyển sách Kinh tế học phê-bình (critique de l'economie politique), và Tư-bản-luận (Le capital). Ngày 18 tháng 9 năm 1861, Đế quốc quốc tế (lère internationale) hoặc Lao động quốc tế hiệp hội (association internationale ouvrière) - thành lập tại Londres, Các-Mác được cử làm lãnh tụ, phải thảo tờ Sáng lập luận ngôn (Adresse inaugurale). Từ đó, Các-Mác hết sức công việc của Quốc tế, nhưng cũng không bỏ công nghiên cứu. Kinh tế học phê-bình đã xuất bản năm 1854; Tư bản luận quyển đầu thì xuất bản năm 1867.

Sau khi Các-Mác tạ thế (1883) thì Ăng-gien soạn lại những cáo của bộ Tư-bản-luận để xuất bản luôn quyển thứ hai và quyển thứ ba.

Duy vật sử quan. - Thuyết duy vật sử quan (interpretation matérialiste de l'histoire) là cái cơ sở của học thuyết Các-Mác. Trong bài tựa của Kinh-tế-học phê-bình (xuất bản cùng thời với sách Nguyên chúng của Đác-vanh) bày tỏ về thuyết ấy rất rõ ràng.

Thuyết duy vật sử quan đại khái như thế này:

Trên xã hội mà có những sự biến thiên về ý thức và phát sinh ra những chế độ mới thì mỗi khác, và những sự xung đột trong xã hội, cái nguyên động lực không phải là những ý tưởng, quan niệm, mà là những điều kiện vật chất (conditions matérielles) của sự sinh tồn. Những điều kiện vật chất của sự sinh tồn là những phương pháp lợi dụng hoàn cảnh tự nhiên và tài năng trí tuệ của người để cung cấp cho sự sinh hoạt vật chất, sinh sản và phân phối những của cải để cung cấp cho sự cần dùng, tóm lại là phương pháp sinh sản và phân phối (moyens de production et de répartition). Trong những điều kiện ấy thì phương pháp sinh sản là quan trọng nhất. Cái phương pháp sinh sản mỗi thời kỳ phân chia vào ý thức của người ta mà khiến người ta đặt ra những chế độ xã hội, pháp luật nhất định, cũng những tôn giáo, đạo đức, triết học v.v. ... Lịch sử của loài người là tự người làm lấy, nhưng không lấy ý muốn sao được vậy mà phải theo những điều kiện nhất định. Như vậy nghĩa là vì sự phân chia của phương pháp sinh sản mà loài người dựng thành hình thức xã hội. Sự sinh sản kinh tế gọi là hạ tầng cơ sở (infrastructure), những chế độ chính trị, tôn giáo,

Chuyện hay THẦY GIỒNG MÀ LÂM

Bà-Mai cùng Trọng-Hải là anh em song sinh nên giống nhau như một. Một ngày nọ người vợ anh Trọng-Hải trang sức vừa xong, ở trong phòng bước ra gặp Bà-Hải (tức là anh chồng mình) tưởng là chồng hỏi rằng:

— Bữa nay tôi trang sức thế này, mình xem có đẹp không?

Bà-Hải nói:

— Ta là Bà-Hải.

Nàng biết mình lầm, lấy làm mắc cỡ, lui vào phòng trong, ngồi yếm một độ lâu, nhưng trong lòng đạo đức v.v. gọi là thượng tạng kiến thiết (superstructure) của xã hội. Cái thượng tạng kiến thiết, phải theo cái hạ tầng cơ sở mà phát triển. « Không phải ý thức của loài người qui định sự sinh tồn xã hội, mà chính sự sinh tồn xã hội qui định ý thức của loài người vậy ».

Nhưng vì làm sao mà chế độ này chế độ kia, khác nhau lại thay đổi kế tiếp nhau. Những sự cải biến « cách mạng » của xã hội là do hai thứ hiện tượng có quan hệ một thiết với nhau.

Nói về những hiện tượng về hạ tầng cơ sở thì khi nào những sức sinh sản phát triển thêm ra (mà mồm) : những nguyên nhân thì thấy nhiều, những thì trường mở được rộng v.v. ... thì cái căn bản kinh tế, hoặc cái hạ tầng cơ sở của xã hội thay đổi. Cái thượng tạng kiến thiết (chính trị, pháp luật, đạo đức, ...) không thích hợp với cái hạ tầng cơ sở nữa, mà sinh ra xung đột. Sự xung đột ấy dần dần ảnh hưởng đến ý thức của người ta, mà người ta bắt đầu biết rằng một thời kỳ mới trong lịch sử sẽ bày ra. Khi ấy những học thuyết cách mạng xuất hiện. Nhưng chỉ khi nào cái sức sinh sản và cái phương pháp sinh sản đã phát triển được mười phần trong cái chế độ cũ mà tuyệt đối không có thể điều hòa với cái chế độ cũ nữa, thì cái chế độ xã hội cũ mới phải đổi mới. Mà cái chế độ mới lên thay. Các-Mác lấy một cái trường hợp làm thí dụ. Con gà con sinh ở trong vỏ trứng, cứ lớn lên mãi, đến khi nào đã phình đầy hoàn toàn thì cái vỏ trứng thành ra trở ngại, nó phải thoát ra ngoài để sinh hoạt, khi ấy nó phải phá cái vỏ trứng để ra. Cái chế độ cũ đến khi mà không thích hợp cho sự phát đạt của phương pháp sinh sản mới thì cũng bị phá đi như cái vỏ trứng.

Những hiện tượng về hạ tầng cơ sở hai là thuộc về hai cấp độ tranh. (Còn nữa)

Ngô-nhan

còn thẹn. Sau lại bước ra, thấy Bà-Hải lại cũng tưởng là chồng mình bèn nói:

— Mối rồi tôi thấy anh Bà mà tưởng lầm là mình, có nói một câu, ...

Bà-Hải lại nói:

— Ta là Bà-Hải.

Thế là chỉ ta lầm đến hai lần.

Người đời có việc bị một mà thấy ai hơi giống giống, thì đã đem tuôn ra, có khác gì chị Trọng-Hải đó đâu? Tưởng chồng mình mà cười chị ta vậy. Hay chuyện

Mục đích điều đó là cốt làm cho liệt những vì trùng của mấy bệnh truyền nhiễm đi. Như giết một con vật và vài con đã bị lây mà giữ được cho sức vật cả một vùng khỏi phải tại hại thì lợi không phải là nhỏ vậy. Nhẫn là sức vật ở ngoại quốc đưa tới, càng phải trông nom cẩn thận lắm. Nếu sức vật nhập cảng, là do ở nơi có bệnh truyền nhiễm đưa tới, hoặc lúc khám mà thấy mắc phải bệnh truyền nhiễm, lập tức phải bắt giết ngay đi.

Sức vật có dăng giết hay không là tự quan truyền, nhưng trong bệnh đại, con nào đau nên giết ngay đi, không cần đợi giấy quan truyền.

Còn mấy điều về cách giết sức vật, và cách chôn mấy con vật đem giết sẽ do quan trên và ông thú-y định liệu.

Thường thường con vật ở đâu nên giết ngay ở đấy. Song khi đem xác đi tiêu hay đi chôn phải cẩn thận cho khỏi rắc vì trùng bệnh ra công đường (sợ cho lối, và cho kín đáo, lấy nước sát trùng rửa cho kỹ). Sức vật dùng để kéo xe cũng phải tiêu hủy hoặc chôn đi, và cho kín đáo. Nếu là bệnh sởi mủ (morve) của loài ngựa thì nên dùng trâu bò kéo xe. Nếu phải đi, trâu bò, thì nên dùng ngựa để chở.

Như cách ấy xem ra có điều trở ngại, quan trên có thể cho phép mang sức vật đau đến chỗ chôn mới giết. Song phải giết theo những đường lối, ít sức vật đi lại, và nên mang theo một ít nước hoặc creasy để phòng khi dùng đến chẳng.

Cách giết sức vật liên lạc là lấy bàn đập vào đầu, hoặc cho thuốc độc. Điều cốt yếu là dùng cách nào cho sức vật chết, ít phải đau đớn và không cho máu chảy ra ngoài.

Những con mới sinh là bị lây, hoặc mới sinh là mắc phải bệnh truyền nhiễm thì có thể xin đem đến lò làm thịt mà giết. Thịt dùng được hay không sẽ do ở ông thú-y cho phép. Nhưng phải tìm cách nào nhanh chóng, cần thận mà giết những con ấy đến lò, để tránh cái nguy hiểm cho các sức vật khác. Các thể lệ đã có quan trên chỉ bảo, có thể mà thi hành.

Tiền chi liên lạc giết, đã chôn sức vật đã sát trùng, người chủ phải chịu cả.

Đem giết sức vật của mọi người để phòng giữ cho bệnh dịch khỏi lây sang sức vật cả một vùng thì cái lợi đã hiển nhiên. Song không thể để riêng một người chủ chịu thiệt thôi được. Bởi vậy nhà chủ có thể xin tiền bồi thường hoặc xin tiền phụ cấp được.

Khi nào sức vật bị giết về ba (xem qua trong ba vật thể này)

THƯỜNG THỨC

CÁCH PHÒNG CÁC BỆNH DỊCH SỨC VẬT (Tiếp theo)

Giết sức vật. - Có bệnh truyền nhiễm không thể chữa được mà sức lấy lại mạnh quá nên quan trên phải truyền giết những sức vật đau đi. Có khi phải giết cả những con mới sinh là mắc phải bệnh hay lây ấy. Như trong bệnh đại truật sức vật đau ra không kịp, còn mèo, chó, bò dừ (singe) con nào mới sinh là bị lây cũng phải giết đi.

ngày đầu tháng, cảm linh của HẢI
DUC NÚ SĨ đến với tôi, vấn là
trong sách tron vẹn, lần hẳn cái khế
của tôi, không lấy sự ngày
cứn trở muốn mà sinh lòng oán
hận. Ngờ đâu con quỉ vẩn ác kia
đến con mà bệnh, nó không rõ cái
hắn nó ư, đã cõ người xem như
quẻ thì trong trái tim, nó nó thì đã
đi thế lực gưu tinh của nó mà xâm
hãm đến thần thể quỉ đầu của nó
t. Thường hai tâm thần bỏ lẫn,
trương âm ngọc mềm, bị con mà
ệnh nó đeo đuổi quấy rối, chỉ trong
đầu tháng, thì chừng bệnh đã thành
đang ngày càng suy gấu, không
chừng hình dạng khô héo, hằng
rì lâu mòn, mà trong một tuần là
đi đi ba bốn ngày không rời rời
lường ra được, chỉ ngồi nằm
trong phòng mà thôi, trong các đám
lao là không có thể chun nâng đở
hình, mà đầu cho việc học cũng
đình trong nhà, cũng không đi lòng
lệ được. Tôi đã vì nặng chực lo
lĩ sự trong một năm trời, mà vì
nhất thì của nhà, không được
chất gì. (Còn nữa)

